

**I. Quan hệ từ phần Nhận xét Tiếng Việt 5 trang 109, 110****Câu 1 (trang 109 sgk Tiếng Việt 5)**

Trong mỗi ví dụ dưới đây, từ in đậm dùng để làm gì?

a. Rừng say ngâ**và** ấm nóng.

Ma Văn Kháng

b. Tiếng hót diu dặt **của** họa mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc từng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

Võ Quảng

c. Hoa mai trở từng chùm thưa thớt, không đơm đặc **như** hoa đào. **Nhưng** cảnh mai uyển chuyển hơn cảnh đào.

Theo Mùa xuân và phong tục Việt Nam

**Trả lời:**

a. Từ "và" dùng để nối hai từ "say ngâ" – "ấm nóng"

b. "Tiếng hót diu dặt" được nối với "họa mi" bằng từ "của".

c. Chữ "như" để nối "Hoa mai.." với "hoa đào". Từ "nhưng" để nối 2 câu với nhau.

**Câu 2 (trang 110 sgk Tiếng Việt 5)**

Quan hệ giữa các ý ở mỗi câu dưới đây (rừng cây bị chặt phá – mặt đất thưa vắng bóng chim; mảnh vườn nhỏ bé – bầy chim vẫn về tụ hội) được biểu hiện bằng những cặp từ nào?

a. Nếu rừng cây bị chặt phá xơ xác thì mặt đất sẽ ngày càng thưa vắng bóng chim.

b. Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật nhỏ bé nhưng bầy chim vẫn thường rủ nhau về tụ hội.

**Trả lời:**

Câu	Cặp từ biểu thị quan hệ
Nếu rừng cây cứ bị chặt phá xơ xác thì mặt đất sẽ ngày càng thưa vắng bóng chim.	<b>Nếu...thì</b> biểu thị quan hệ điều kiện, giả thiết - kết quả.
Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật nhỏ bé nhưng bầy chim vẫn thường rủ nhau về tụ hội.	<b>Tuy...nhưng</b> (biểu thị quan hệ tương phản)

**II. Ghi nhớ Quan hệ từ lớp 5**

1. **Quan hệ từ** là nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau: và, với, hay, hoặc, nhưng, mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về...

2. Nhiều khi từ ngữ trong câu được nối với nhau bằng một cặp quan từ. Các cặp **quan hệ từ** thường gặp là:

- Vì ... nên...; do... nên; nhờ... mà ... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả).

- Nếu... thì...; hễ... thì... (biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả, điều kiện - kết quả).

- Tuy ... nhưng...; mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ tương phản)

- Không những... mà...; không chỉ... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng lên).

**III. Quan hệ từ phần Nhận xét Tiếng Việt 5 trang 110, 111****Câu 1 (trang 110 sgk Tiếng Việt 5)**

Tìm quan hệ từ trong mỗi câu sau và nêu rõ tác dụng của chúng.

a. Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hát kì diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.

Võ Quảng

b. Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào

Nguyễn Thị Ngọc Tú

c. Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây

Theo Vân Long

**Trả lời:**

a) và, của, rằng là quan hệ từ.

**và** dùng để nối "Chim, Mây, Nước" với "Hoa"

**của** dùng để nối "tiếng hát kì diệu" với "Họa Mi"

**rằng** nối cho với bộ phận đứng sau

b) và, như là quan hệ từ.

- **và** nối to với nặng

- **như** nối rơi xuống với ai ném đá

b) với, về là quan hệ từ.

- với nỗi ngòi với ông nội
- về nỗi giằng với từng loại cây

**Câu 2 (trang 111 sgk Tiếng Việt 5)**

Xác định cặp quan hệ từ ở mỗi câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu?

- Vì mọi người tích cực tham gia Tết trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát.
- Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bạn Hoàng vẫn luôn học giỏi.

**Trả lời:**

- "Vì... nên..." là cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả.
- "Tuy... nhưng..." là cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ điều kiện – kết quả.

**Câu 3 (trang 111 sgk Tiếng Việt 5)**

Đặt câu với mỗi quan hệ từ: và, nhưng, của

**Trả lời:**

- Vào đầu năm học mới, nhiều hôm trời mưa rất to. Nhưng các bạn lớp em đều đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Trăng, sao và mây trời đã làm cho bầu trời đêm thu đẹp mơ mộng.
- Những dụng cụ học tập như bút máy, bút chì, thước kẻ, com-pa, tẩy... và sách vở, em đều giữ gìn cẩn thận, lúc nào cũng sẵn sàng.
- Mây của bầu trời. Mây của những cơn mưa. Nhưng có lúc mây còn che mát những ngày hè nắng gắt.